



TRƯỜNG CAO ĐẲNG TÀI CHÍNH - HẢI QUAN

THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XNK

Ths. Phan Bình Tuy

Phó chi cục trưởng

Chi cục HQCK Cảng Sài Gòn Khu vực 4

CƠ SỞ PHÁP LÝ

- **Luật Hải quan – 2014**
- **Nghị định 08/2015/NĐ-CP**
- **Thông tư 12/2015/TT-BTC về Đại lý hải quan**
- **Thông tư 13/2015/TT-BTC về Kiểm soát SHTT trong lĩnh vực HQ**
- **Thông tư 14/2015/TT-BTC về Phân loại hàng hóa XNK**
- **Thông tư 38/2015/TT-BTC về TTHQ, Thuế XNK, Quản lý thuế**

CƠ SỞ PHÁP LÝ

- **Thông tư 39/2015/TT-BTC về Trị giá tính thuế**
- **Thông tư 49/2015/TT-BTC về TTHQ bưu phẩm, bưu kiện**
- **Thông tư 191/2015/TT-BTC về TTHQ hàng hoá chuyển phát nhanh**
- **Thông tư liên tịch 64/2015/TTLT-BTC-BCT-BCA-BQP về hóa đơn, chứng từ hàng hóa NK lưu thông trên thị trường**

CƠ SỞ PHÁP LÝ

- **Thông tư 72/2015/TT-BTC về DN ưu tiên**
- **Thông tư 42/2015/TT-BTC về TTHQ đối với phương tiện vận tải XNC**
- **Thông tư 120/2015/TT-BTC về tờ khai hải quan đối với khách xuất nhập cảnh**
- **Thông tư 184/2015/TT-BTC về kê khai thuế, bảo lãnh thuế, thu, nộp thuế hàng hoá XNK**



THỦ TỤC HẢI QUAN
Hàng hoá XK, NK
theo hợp đồng mua bán

Hàng hoá XK, NK theo HĐMB

- **Theo HĐMB**
- **Chấp hành chính sách quản lý XNK**
- **Chịu các loại thuế theo quy định**
- **Nộp thuế ngay**
- **Bảo lãnh nộp thuế: Được ân hạn 30 ngày**
- **Trong thời gian bảo lãnh bị phạt chậm nộp thuế**

Thủ tục hải quan

1. Khai báo

2. Tiếp nhận, kiểm tra, đăng ký TKHQ, phân luồng kiểm tra

3. Kiểm tra hồ sơ

4. Kiểm tra thực tế hàng hóa

5. Kiểm tra chuyên ngành (KD,KTCL,ATTP)

6. Nộp thuế, lệ phí

7. Thông quan/Giải phóng hàng/Đưa hàng về bảo quản

8. Xác nhận qua khu vực giám sát HQ

Người khai hải quan

- 1. Chủ hàng hoá XK,NK. Trường hợp chủ hàng hóa là thương nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam thì phải thực hiện TTHQ thông qua đại lý HQ**
- 2. Chủ phương tiện, người điều khiển PTVT xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh hoặc người được chủ PTVT ủy quyền.**
- 3. Người được chủ hàng hóa ủy quyền trong trường hợp hàng hóa là quà biếu, quà tặng của cá nhân; hành lý gửi trước, gửi sau chuyển đi của người xuất cảnh, nhập cảnh.**
- 4. Người thực hiện dịch vụ quá cảnh hàng hóa.**
- 5. Đại lý làm thủ tục hải quan.**
- 6. DN cung ứng dịch vụ bưu chính quốc tế, dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế trừ trường hợp chủ hàng có yêu cầu khác.**

Thời hạn khai hải quan

1. Thời hạn khai HQ:

a) Hàng hóa XK: sau khi đã tập kết hàng hóa tại địa điểm DN thông báo và chậm nhất là 04 giờ trước khi PTVT xuất cảnh; đối với hàng hóa XK gửi bằng chuyên phát nhanh thì chậm nhất là 02 giờ trước khi PTVT xuất cảnh;

b) Hàng hóa NK: trước ngày hàng hóa đến cửa khẩu hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hàng hóa đến cửa khẩu;

2. Hiệu lực tờ khai hải quan: có giá trị làm TTHQ trong 15 ngày kể từ ngày đăng ký

Địa điểm đăng ký tờ khai HQ

- a) Hàng XK: Chi cục HQ nơi DN có trụ sở hoặc nơi có CSSX hoặc Chi cục HQ nơi tập kết hàng hóa XK hoặc Chi cục HQCK xuất hàng.
- b) Hàng NK: Chi cục HQCK nơi quản lý địa điểm lưu giữ hàng hóa, cảng đích ghi trên vận tải đơn, hợp đồng vận chuyển hoặc Chi cục HQ ngoài cửa khẩu nơi DN có trụ sở hoặc nơi hàng hóa được chuyển cửa khẩu đến.
- c) Hàng hóa Xk,NK theo một số loại hình cụ thể thì địa điểm đăng ký tờ khai thực hiện theo từng loại hình tương ứng.
- d) Thủ tướng Chính phủ quyết định Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập.

Hình thức khai hải quan

1. Tất cả loại hình XNK thực hiện TTHQ điện tử
2. Trừ một số hàng hóa được khai tờ khai HQ giấy:
 - a) Hàng hóa XNK của cư dân biên giới;
 - b) Hàng hóa XNK vượt định mức miễn thuế của người xuất cảnh, nhập cảnh;
 - c) Hàng cứu trợ khẩn cấp, hàng viện trợ nhân đạo;
 - d) Hàng quà biếu, quà tặng, tài sản di chuyển;
 - đ) Hàng hóa là phương tiện chứa hàng hóa quay vòng theo phương thức TNTX
 - e) Hàng hóa TNTX, TXTN để phục vụ công việc trong thời hạn nhất định trong trường hợp mang theo khách xuất cảnh, nhập cảnh;
 - g) Trường hợp hệ thống điện tử bị sự cố

Nguyên tắc khai hải quan

- Người khai HQ phải khai đầy đủ, chính xác, trung thực, rõ ràng các tiêu chí trên tờ khai hải quan; tự tính để xác định số thuế, các khoản thu khác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã khai.
- Loại hình khác nhau thì khai TK khác nhau
- 01 TK khai được 01 hóa đơn. Nếu nhiều hóa đơn thì lập bảng kê hóa đơn, khai đính kèm
- 01 TK cho phép khai nhiều vận đơn (tối đa 5 vận đơn; nếu nhiều hơn 5 vận đơn thì khai tiếp số vận đơn tại Phần ghi chú)
- Được khai gộp các hàng hóa cùng HS
- Phải khai danh sách container hàng XK, NK tại thời điểm khai hải quan

Nguyên tắc khai hải quan

- Được khai nhiều hợp đồng cho 01 TKHQ, điều kiện: cùng điều kiện giao hàng, cùng phương thức thanh toán, cùng một khách hàng và giao hàng một lần.
- Được đăng ký TKHQ một lần trong thời hạn không quá 01 năm, điều kiện: Thường xuyên XNK đối với mặt hàng nhất định, trong một thời gian nhất định của cùng một hợp đồng mua bán hàng hóa với cùng một người mua, người bán, qua cùng cửa khẩu.
- Hàng hoá thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế theo quy định thì phải khai các thông tin không chịu thuế, miễn thuế.

Nguyên tắc khai hải quan

- Khai Tờ khai trị giá:
 - PP1, hệ thống tự động tính thuế: Khai trên hệ thống VNACCS
 - PP khác hoặc tính thuế thủ công: Khai riêng TK trị giá, khai đính kèm TKTG vào TKHQ
- Lưu ý các trường hợp không khai TKTG:
 - Hàng hóa không chịu thuế, miễn thuế, xét miễn thuế
 - Hàng hóa nhập khẩu theo loại hình SXKK
 - Hàng hoá xác định TGTT theo PP1 và để Hệ thống tự động tính trị giá
 - Hàng hóa NK không có HĐMB hoặc không có hóa đơn TM

Nguyên tắc khai hải quan

- Được sử dụng kết quả PTPL của lô hàng đã được thông quan trước đó để khai báo cho các lô hàng tiếp theo, điều kiện:
 - ✓ Có cùng tên hàng,
 - ✓ Thành phần, tính chất lý hóa, tính năng, công dụng,
 - ✓ NK từ cùng một nhà sản xuất
 - ✓ Trong vòng 03 năm kể từ ngày có kết quả PTPL;
- Sử dụng lại kết quả giám định để khai báo:
 - Cùng tên hàng, xuất xứ, mã số
 - NK từ cùng một nhà sản xuất



Khai hải quan

1. IDA/EDA: Đăng ký trước thông tin hàng hóa XNK

2. IDB:

- **Sửa đổi thông tin đăng ký trước**
- **Gọi lại thông tin hóa đơn, vận đơn khai trước**

3. IDC: Khai chính thức TKHQ

Đăng ký trước thông tin hàng hóa XNK (IDA/EDA)

- *Nghiệp vụ bắt buộc*
- *Khai đến VNACCS*
- *Khai theo các tiêu chí quy định tại Phụ lục 2 – Thông tư 38*
- *Màn hình IDA/EDA*
- *Hệ thống tự động tiếp nhận, xử lý, hỗ trợ bổ sung thông tin, tính thuế*
- *Được sửa IDA/EDA nhiều lần*
- *Lưu trên VNAACS 07 ngày*

Khai chính thức - IDC

- **Kiểm tra thông tin IDA/EDA Hệ thống phản hồi**
- **Thực hiện khai chính thức- IDC**
- **Trường hợp thông tin khai IDA khác IDC thì phải khai điều chỉnh**
- **Thời điểm áp dụng chính sách XNK, thuế là thời điểm IDC**

Điều kiện đăng ký TKHQ

- 1. Không bị cưỡng chế**
- 2. Không thuộc DN giải thể, phá sản, mất tích, tạm dừng hoạt động**
- 3. Thông tin khai đầy đủ, phù hợp**
- 4. Phù hợp chính sách quản lý hàng hóa XNK**
- 5. Các trường hợp không cưỡng chế:**
 - Hàng XK không thuế**
 - Hàng an ninh, quốc phòng**
 - Hàng viện trợ, phục vụ khẩn cấp**

Đăng ký TKHQ, phân luồng kiểm tra

- *Hệ thống tự động đăng ký TKHQ, phân luồng kiểm tra*
- *Các luồng:*
 - 1.Xanh: Miễn kiểm tra hồ sơ, hàng hóa; TK được thông quan ngay sau khi DN nộp thuế*
 - 2.Vàng: Kiểm tra hồ sơ*
 - 3.Đỏ: Kiểm tra hồ sơ và hàng hóa*

QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HỒ SƠ HQ

- *HSHQ gồm tờ khai hải quan, các chứng từ phải nộp hoặc xuất trình cho CQHQ theo quy định của Luật HQ.*
- *Chứng từ thuộc HSHQ là chứng từ giấy hoặc chứng từ điện tử.*
- *HSHQ được nộp, xuất trình cho CQHQ tại trụ sở CQHQ.*
- *Trường hợp áp dụng cơ chế một cửa quốc gia, CQQLNN chuyên ngành gửi giấy phép XK, NK, văn bản thông báo kết quả kiểm tra, miễn kiểm tra chuyên ngành dưới dạng điện tử thông qua hệ thống thông tin tích hợp.*

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ HỒ SƠ HQ

1. Hàng hóa xuất khẩu:

a) Tờ khai hải quan dạng điện tử

*** Khai thủ công thì TKHQ giấy (2 bản chính)**

b) Giấy phép XK đối với hàng hóa phải có giấy phép XK: 01 bản chính nếu XK một lần hoặc 01 bản sao kèm theo Phiếu theo dõi trừ lùi nếu XK nhiều lần

c) Giấy thông báo miễn kiểm tra hoặc giấy thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành: 01 bản chính

- Trường hợp hồ sơ hải quan đã có trong Cổng thông tin một cửa quốc gia, người khai HQ không phải nộp khi làm TTHQ**

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ HỒ SƠ HQ

2/ Hàng hóa nhập khẩu:

a) Tờ khai hải quan dạng điện tử

*** Khai thủ công thì TKHQ giấy: 2 bản chính**

b) Hóa đơn thương mại: 01 bản sao

*** Các trường hợp không nộp hoá đơn:**

- DN ưu tiên**
- Hàng NK để gia công cho nước ngoài**
- Không có hoá đơn, không thanh toán**

c) Vận tải đơn hoặc các chứng từ vận tải khác có giá trị tương đương: 01 bản sao

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ HỒ SƠ HQ

2/ Hàng hóa nhập khẩu (tiếp)

d) Giấy phép NK đối với hàng hóa phải có giấy phép NK; Giấy phép NK theo hạn ngạch thuế quan: 01 bản chính nếu NK một lần hoặc 01 bản sao kèm theo Phiếu theo dõi trừ lùi nếu NK nhiều lần;

đ) Giấy thông báo miễn kiểm tra hoặc Giấy thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành: 01 bản chính

- Bổ sung: Giấy đăng ký kiểm tra chuyên ngành: 01 bản chính

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ HỒ SƠ HQ

2/ Hàng hóa nhập khẩu (tiếp)

e) Tờ khai trị giá dạng điện tử

- Khai thủ công thì TKTG giấy: 02 bản chính**
- Trường hợp không khai TKTG:**
 - Hàng hóa không chịu thuế, miễn thuế, xét miễn thuế**
 - Hàng hóa nhập khẩu theo loại hình SX XK**
 - Hàng hóa xác định TGTT theo PP1 và để Hệ thống tự động tính trị giá**
 - Hàng hóa NK không có HĐMB hoặc không có hóa đơn TM**

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ HỒ SƠ HQ

2/ Hàng hóa nhập khẩu (tiếp)

g) Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ: 01 bản chính hoặc dưới dạng điện tử.

*** Trường hợp phải nộp C/O:**

- Hàng hoá hưởng thuế NK ưu đãi đặc biệt**
- Hàng hoá đang có nguy cơ gây hại**
- HH NK áp dụng thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp, thuế chống phân biệt đối xử, thuế tự vệ, HNTQ**
- HHNK quản lý theo các Điều ước quốc tế**

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ HỒ SƠ HQ

3. Hồ sơ HQ đối với HH XK, NK thuộc đối tượng miễn thuế XK, NK:

- Danh mục hàng hóa miễn thuế : nộp 01 bản sao, xuất trình bản chính**
- Phiếu theo dõi trừ lùi: 01 bản chính**
- Trường hợp đã đăng ký DMHHMT trên Hệ thống, người khai hải quan không phải nộp danh mục, phiếu theo dõi trừ lùi.**
- Chứng từ chuyển nhượng hàng hoá miễn thuế đối với trường hợp hàng hoá của đối tượng miễn thuế chuyển nhượng cho đối tượng miễn thuế khác: 01 bản chụp.**

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ HỒ SƠ HQ

4. Hồ sơ HQ đối với HH XK, NK thuộc đối tượng không chịu thuế:

- a) Tờ khai xác nhận viện trợ không hoàn lại: 01 bản chính**
- b) Trường hợp nhà thầu NK HH cung cấp cho đối tượng được không chịu thuế thì phải có Hợp đồng bán hàng hoặc Hợp đồng cung cấp hàng hóa: 01 bản sao, xuất trình bản chính**
- c) Trường hợp nhà thầu NK HH để XD nhà máy, văn phòng cho DNCX thì phải có Hợp đồng bán hàng cho các DNCX theo kết quả đấu thầu hoặc Hợp đồng cung cấp hàng hóa**

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ HỒ SƠ HQ

d) Nhà thầu NK MMTB không chịu VAT của các dự án phải có:

- HĐ bán hàng theo kết quả thầu hoặc HĐ cung cấp HH hoặc hợp đồng cung cấp dịch vụ: 01 bản sao, xuất trình bản chính**
- Hợp đồng uỷ thác NK: 01 bản sao**
- Văn bản của CQNN giao nhiệm vụ cho các tổ chức thực hiện các dự án: 01 bản chính**
- HĐ thuê nước ngoài tàu bay, giàn khoan, tàu thuỷ: 01 bản sao**

đ) Giấy xác nhận HH NK phục vụ AN, QP đ/v NK vũ khí không chịu VAT: 01 bản chính

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ HỒ SƠ HQ

5. NK Thiết bị, dụng cụ chuyên dùng cho giảng dạy, nghiên cứu, thí nghiệm khoa học, để được áp dụng thuế suất VAT 5%, phải nộp hợp đồng bán hàng cho các trường học, các viện nghiên cứu hoặc hợp đồng cung cấp hàng hóa hoặc hợp đồng cung cấp dịch vụ: nộp 01 bản sao, xuất trình bản chính.

Lưu ý về hồ sơ HQ

1/ Từ ngày 01/12/2016: DN được khai, nộp hồ sơ HQ điện tử trên hệ thống thông tin điện tử HQ (E-Customs-V5)

2/ Thời hạn nộp C/O:

- CV 13959/BTC-TCHQ ngày 4/10/2016: Nộp C/O tại thời điểm làm TTHQ (trước lúc thông quan). Được nợ C/O 30 ngày; DN phải khai nợ C/O trên TKHQ**
- CV 16875/BTC-PC ngày 25/11/2016: Đối với Ô tô Phải nộp C/O tại thời điểm làm TTHQ (Trừ ô tô tải, đầu kéo, chuyên dụng)**

3/ DN được nợ hồ sơ 30 ngày

Kiểm tra hải quan

- **Kiểm tra HQ gồm:**
 - **Kiểm tra hồ sơ**
 - **Kiểm tra thực tế hàng hoá**
- **Thẩm quyền quyết định mức độ, hình thức kiểm tra: Chi cục trưởng HQ nơi đăng ký tờ khai HQ**

Kiểm tra hồ sơ hải quan

1/ Mức độ kiểm tra:

- **Một chứng từ**
- **Toàn bộ hồ sơ**

2/ Nội dung kiểm tra

- **Kiểm tra tên hàng, mã số, mức thuế**
- **Kiểm tra trị giá hải quan**
- **Kiểm tra, xác định xuất xứ**
- **Kiểm tra thực hiện chính sách thuế**
- **Kiểm tra giấy phép**

Xử lý kết quả Kiểm tra hồ sơ hải quan

- Nếu có căn cứ xác định NKHQ khai sai thì HQ yêu cầu DN khai bổ sung; Nếu DN không khai bổ sung thì HQ ấn định thuế
- Nếu chưa đủ căn cứ xác định thì HQ yêu cầu DN bổ sung hồ sơ (Tài liệu kỹ thuật, HĐMB, bản phân tích thành phần hàng hoá)
- Nếu vẫn chưa xác định được hàng hoá thì HQ lấy mẫu giám định, PTPL hoặc tiến hành kiểm tra thực tế hàng hoá
- Thời gian kiểm tra hồ sơ: Chậm nhất 02 giờ

Trị giá hải quan

- **Hàng hóa XK: TGHQ hàng XK là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất, không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế và phí vận tải quốc tế.**
- **Hàng hóa NK: TGHQ hàng NK là giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên trên cơ sở áp dụng Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (GATT) hoặc theo các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.**
- **Phương pháp xác định TGHQ: Theo các phương pháp của GATT/WTO**
- **Theo Thông tư 39/2015/TT-BTC**



HAØNG XUAÁT KHAÀU

NGUYÊN TẮC

GIAÙ BAÙN TAÏ CÖÙA
KHAÀU XUAÁT
KHOÂNG BAO GOÀM I & F
QUOÁC TEÁ

PHƯƠNG PHÁP

HAØNG XUAÁT KHAÀU

- Giaù ghi trên hõp ñoàng, hoùa ñôn thông maïi vàø caùc chõùng töø lieân quan ñeán loa haøng
- Hoaëc giaù cuûa haøng hoùa xuaát khaàu gioáng he töông tự

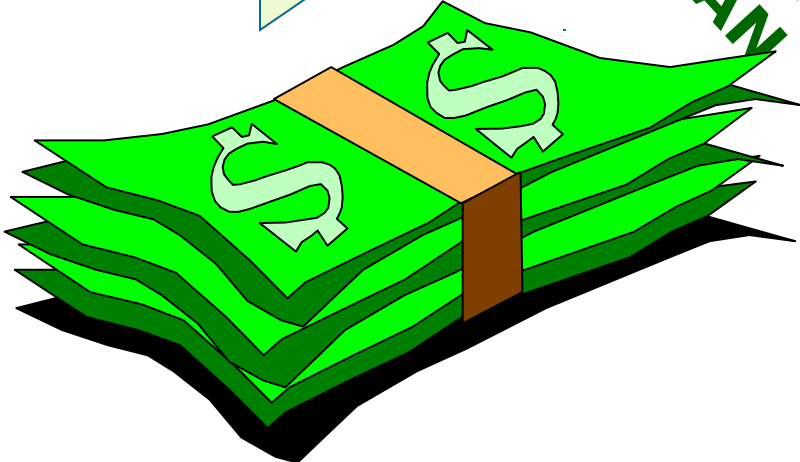
HAØNG NHAÄP

KHAÄU

NGUYEÄN TAÉC

GIAÙ THÖIC TEÁ PHAÛI TRAU

**CÖUA KHAÄU NHAÄP
NÄU TIEÄN**



PHÖÔNG PHAÙP

H
R
I
Z
I
H
O
I
A
P
D
D
Z
G

TRÒ GIAÙ GIAO DÒCH HAØNG

NHAÄP KHAÁU

TGGD HAØNG NHAÄP KHAÁU GIOÁNG
HEÁT

TGGD HAØNG NHAÄP KHAÁU TÖÔNG
TÖI

TRÒ GIAÙ KHAÁU
TRÖØ

TRÒ GIAÙ TÍNH TOAÙN

TRÒ GIAÙ SUY LUAÄN

NK

Kiểm tra, xác định trị giá hải quan

1/ CQHQ có đủ cơ sở bác bỏ TG khai báo, đồng thời DN chấp nhận những cơ sở bác bỏ do CQHQ đưa ra thì DN khai sửa đổi, bổ sung; CQHQ xử phạt VPHC và thông quan hàng hóa; trường hợp DN không chấp nhận, CQHQ thực hiện thông quan hàng hóa theo khai báo và KTSTQ

2/ CQHQ nghi vấn về TG khai báo nhưng chưa đủ cơ sở bác bỏ, DN đề nghị tham vấn thì CQHQ thực hiện giải phóng hàng khi DN nộp thuế hoặc bảo lãnh theo thuế tự kê khai và thực hiện tham vấn trị giá.

3/ CQHQ nghi vấn về TG khai báo nhưng chưa đủ cơ sở bác bỏ TG khai báo và DN không đề nghị tham vấn thì CQHQ thông quan khi DN nộp thuế hoặc bảo lãnh theo thuế tự kê khai và thực hiện KTSTQ

Tham vấn TGHQ

- *Thẩm quyền: Cục trưởng HQ hoặc ủy quyền Chi cục HQ*
- *Thời gian: Trong 30 ngày (đăng ký TK)*
- *Tham vấn 01 lần:*
 - *Cùng hợp đồng, được XK, NK theo nhiều chuyến khác nhau*
 - *Thông tin, dữ liệu để kiểm tra, xác định trị giá hải quan không thay đổi*
 - *NKHQ có văn bản đề nghị tham vấn 01 lần*

Xác định xuất xứ hàng hóa

1. Đối với hàng hóa xuất khẩu:

- CQHQ xác định trên cơ sở kiểm tra nội dung khai của NKHQ, chứng từ thuộc HSHQ và kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa;
- Có nghi ngờ về xuất xứ, CQHQ yêu cầu NKHQ cung cấp chứng từ, tài liệu liên quan, tiến hành kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa tại cơ sở sản xuất HH
- Trong khi chờ kết quả kiểm tra, xác minh xuất xứ, hàng hóa XK được thông quan

Xác định xuất xứ hàng hóa

2. Đối với hàng hóa nhập khẩu:

- CQHQ xác định trên cơ sở kiểm tra nội dung khai của NKHQ, chứng từ chứng nhận xuất xứ, chứng từ thuộc HSHQ và kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa**
- Xuất xứ ưu đãi: Thực hiện theo các FTA**
- Có nghi ngờ về xuất xứ, CQHQ tiến hành kiểm tra, xác minh tại nước SX hàng hóa**
- Trong khi chờ kết quả kiểm tra, xác minh xuất xứ, hàng hóa XK được thông quan nhưng không được hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt**

Kiểm tra C/O

- *Nghi vấn C/O thì TCHQ xác minh C/O: 150 ngày*
- *Trong thời gian xác minh áp dụng thuế ưu đãi bình thường*
- *Sau khi xác minh nếu C/O hợp lệ thì được hưởng thuế ưu đãi đặc biệt, hoàn lại thuế*
- *Có thể NK 01 phần hàng hóa của C/O*
- *C/O có lỗi nhỏ thì được chấp nhận*

Lỗi nhỏ của C/O

- 1) Lỗi chính tả hoặc đánh máy;
- 2) Khác biệt trong cách đánh dấu tại các ô trên C/O: đánh dấu bằng máy hoặc bằng tay, đánh dấu bằng “x” hay “√”, nhầm lẫn trong việc đánh dấu;
- 3) Khác biệt nhỏ giữa chữ ký trên C/O và chữ ký mẫu;
- 4) Khác biệt về đơn vị đo lường trên C/O và các chứng từ khác;

Lỗi nhỏ của C/O

- 5) Sự khác biệt giữa khổ giấy của C/O nộp cho CQHQ với mẫu C/O**
- 6) Sự khác biệt về màu mực của các nội dung khai báo trên C/O;**
- 7) Sự khác biệt nhỏ trong mô tả hàng hóa trên C/O và chứng từ khác;**
- 8) Sự khác biệt mã số trên C/O với mã số trên TKHQ nhưng hàng hoá vẫn đảm bảo đáp ứng quy định về tiêu chuẩn xuất xứ**

LƯU Ý VỀ KIỂM TRA C/O

1/ Tiêu chí xuất xứ:

- Xuất xứ thuần túy: *WO (wholly obtained)*
 - Xuất xứ không thuần túy:
 - Chuyển đổi mã số: *CTC (CC, CTH, CTSH)*
 - Hàm lượng giá trị: *RVC*
 - Tiêu chí gia công, sx: *SP (Specific Processes)*
 - Tiêu chí hỗn hợp: *Combination Criteria*
- * Lưu ý: C/O do Nước thành viên XK cuối cùng cấp phải ghi rõ tiêu chí xuất xứ vào ô số 8.

LƯU Ý VỀ KIỂM TRA C/O

2/ Vận chuyển thẳng: Trường hợp hàng hóa được vận chuyển qua lãnh thổ của một hoặc nhiều nước trung gian không phải là Nước thành viên thì Người NK phải nộp C/O, kèm các chứng từ chứng minh (hóa đơn thương mại, và vận tải đơn chở suốt được cấp trên lãnh thổ của Nước thành viên XK)

3/ Thời điểm cấp C/O: C/O được cấp trước hoặc vào thời điểm XK hoặc một thời gian ngắn sau đó, nếu, hàng hóa XK được xác định là có xuất xứ từ lãnh thổ của Nước thành viên XK theo QTXX

LƯU Ý VỀ KIỂM TRA C/O

4/ Nội dung ô số 9:

- *Trọng lượng cả bì của hàng hóa (hoặc số lượng khác)*
- *Chỉ bắt buộc ghi trị giá FOB trong trường hợp sử dụng tiêu chí RVC.*

5/ C/O giáp lưng:

- *Do nước thành viên trong khối cấp lại*
- *C/O giáp lưng được cấp phải bao gồm một số thông tin như trên C/O gốc. Các ô trong C/O giáp lưng phải được điền đầy đủ.*
- *Giá FOB của Nước thành viên trung gian tại ô số 9 phải được ghi trong C/O giáp lưng*
- *Đánh dấu ô: Back to back*

LƯU Ý VỀ KIỂM TRA C/O

5/ C/O có Hóa đơn bên thứ 3 phát hành:

- *Hóa đơn được phát hành bởi một công ty có trụ sở tại một nước thứ 3 không phải là Nước thành viên hoặc bởi một nhà XK đại diện cho công ty đó miễn là hàng hóa đáp ứng các quy định về xuất xứ.*
- *Người XK sẽ đánh dấu vào ô “Third country invoicing”*
- *Phải ghi các thông tin như tên và nước của công ty phát hành hoá đơn trên ô 7-C/O*

LƯU Ý VỀ KIỂM TRA C/O

6/ C/O-E có Hóa đơn bên thứ 3 phát hành:

- **Số hóa đơn bên thứ ba phải được ghi trên Ô số 10 (C/O -E)**
- **Nhà XK và người nhận hàng phải có trụ sở đặt tại các Bên tham gia Hiệp định.**
- **Bản sao của hóa đơn bên thứ ba phải được nộp cùng với C/O mẫu E cho cơ quan HQ Bên nhập khẩu.**

LƯU Ý VỀ KIỂM TRA C/O

7/ Mẫu C/O, chữ ký, con dấu của cơ quan cấp C/O, nội dung, tiêu chí C/O phải đáp ứng quy định tại FTA và mặt sau C/O

8/ Từ chối C/O: HQ từ chối C/O thì phải đánh dấu vào ô số 4 và gửi lại cho Tổ chức cấp C/O trong một khoảng thời gian hợp lý nhưng không quá 60 ngày

Ví dụ 1

*Khi kiểm tra C/O mẫu D do Cty A nộp,
bạn nhận thấy các thông tin sau:*

- *Ngày XK: 20/02/2016*
- *Ngày cấp C/O: 21/02/2016*
- *C/O tích vào ô: Issued Retroactively*
- *C/O này có hợp lệ không ?*
- *Vì sao?*

Ví dụ 2

***Khi kiểm tra C/O mẫu D do Cty A nộp,
bạn nhận thấy các thông tin sau:***

- Ngày XK: 20/02/2016***
- Ngày cấp C/O: 19/02/2016***
- C/O này có hợp lệ không ?***
- Vì sao?***

Ví dụ 3

- *Cty TNHH A nhập khẩu Cầu dao điện do Malaysia SX.*
- *Cty A nộp C/O mẫu D do Malaysia cấp.*
- *Tại ô số 8 (Tiêu chí xuất xứ) ghi: CTSH*
- *C/O này có hợp lệ và được hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt hay không ?*
- *Vì sao ?*

Ví dụ 4

- *Cty TNHH A nhập khẩu Thép không gỉ từ Trung Quốc vào VN.*
- *Cty A nộp C/O mẫu E do Trung Quốc cấp.*
- *C/O được tích vào ô: Third Country Invoicing*
- *Tại ô số 1 ghi người XK là Cty B có trụ sở tại Đài Loan.*
- *C/O mẫu E này có hợp lệ hay không ??? Vì sao ???*

Ví dụ 5

- *Cty A NK hàng hoá từ Cty B ở Hồng Kong. Cty B chỉ định Cty C là Cty con Cty B đặt tại Trung Quốc giao hàng.*
- *Invoice và Packing lits do Cty B phát hành.*
- *B/L thể hiện người gửi hàng là Cty B*
- *Cty A nộp C/O-E do TQ cấp thể hiện:*
- *Người XK: Cty C*
- *Tại ô 7 có ghi tên địa chỉ Cty B*
- *Tại ô 10 có ghi số, ngày hoá đơn của Cty B*
- *C/O được tích vào ô: Third Country Invoicing*
- *C/O này có được chấp nhận không ???*
- *Vì sao ???*

Ví dụ 6

- *Cty A NK gạo từ Lào vào Việt Nam.*
- *Cty A có nộp cho CQHQ C/O mẫu S.*
- *Cty A giải trình nguồn gốc hàng hoá là SX tại Campuchia và C/O này được Lào cấp lại dựa trên C/O mẫu S do Campuchia cấp trước đó.*
- *C/O này có hợp lệ để Cty A được hưởng thuế NK theo hạn ngạch 0% hay không ???*
- *Vì sao ???*

Kiểm tra chính sách thuế

1/ Nội dung kiểm tra:

- **Cưỡng chế, thời hạn nộp thuế, bảo lãnh (S2)**
- **Đối tượng chịu thuế, không chịu thuế, miễn thuế, xét miễn thuế...**
- **Căn cứ tính thuế: Trị giá, Thuế suất, Tỷ giá...**
- **Phương pháp tính thuế NK, NK Bổ sung, TTĐB, BVMT, VAT**
- **DMHH miễn thuế; Theo dõi trừ lùi DMHHMT**

Lưu ý về Luật thuế XK, thuế NK 2016

- ***Luật Thuế XK, Thuế NK -năm 2016***
- ***Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016***
- ***Các Nghị định về các Biểu thuế XK, thuế NK***

Các Biểu thuế XK, NK mới

- ***Nghị định 122/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 về Biểu thuế XK, Biểu thuế NK ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế NK ngoài hạn ngạch thuế quan.***
- ***Nghị định 124/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 về Biểu thuế NK ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định thương mại song phương giữa Việt Nam và Lào***
- ***Nghị định 125/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 về Biểu thuế NK ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định giữa Việt Nam và Nhật Bản giai đoạn 2016 - 2019***

Các Biểu thuế XK, NK mới

- ***Nghị định 126/2016/NĐ-CP-1/9/2016 về Biểu thuế NK ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Ấn Độ giai đoạn 2016 – 2018***
- ***Nghị định 127/2016/NĐ-CP-1/9/2016 về Biểu thuế NK ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thành lập Khu vực Thương mại tự do ASEAN- Ôt-xtrây-li-a - Niu Di-lân giai đoạn 2016 – 2018***
- ***Nghị định 128/2016/NĐ-CP-1/9/2016 về Biểu thuế NK ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc giai đoạn 2016 - 2018***

Các Biểu thuế XK, NK mới

- ***Nghị định 129/2016/NĐ-CP-1/9/2016 về Biểu thuế NK ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN giai đoạn 2016 – 2018***
- ***Nghị định 130/2016/NĐ-CP-1/9/2016 về Biểu thuế NK ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc giai đoạn 2016 – 2018***
- ***Nghị định 131/2016/NĐ-CP-1/9/2016 về Biểu thuế NK ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Hàn Quốc giai đoạn 2016 - 2018***

Các Biểu thuế XK, NK mới

- ***Nghị định 132/2016/NĐ-CP-1/9/2016 về Biểu thuế NK ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam và Chi Lê giai đoạn 2016 – 2018***
- ***Nghị định 133/2016/NĐ-CP-1/9/2016 Biểu thuế NK ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN- Nhật Bản giai đoạn 2016 - 2019***
- ***Quyết định 36/2016/QĐ-TTg ngày 01/9/2016 của TTCP ban hành Biểu thuế thông thường.***

Nghị định 122/2016/NĐ-CP

- 1. Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục mặt hàng chịu thuế.**
- 2. Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế.**
- 3. Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp đối với mặt hàng xe ô tô chở người từ 15 chỗ ngồi trở xuống (kể cả lái xe), đã qua sử dụng.**
- 4. Danh mục hàng hóa và mức thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan đối với các mặt hàng thuộc diện áp dụng hạn ngạch thuế quan.**

BIỂU THUẾ XUẤT KHẨU

1. Cấu trúc:

- *Gồm mô tả hàng hóa; Mã số; Mức thuế suất thuế*
- *Quy định thuế suất riêng và điều kiện áp dụng cho các mặt hàng: than gỗ rừng trồng; đồ trang sức; phân bón*

2. Lưu ý:

- *Mặt hàng không được quy định cụ thể tên trong Biểu thuế XK thì có thuế suất XK là 0%.*

Biểu thuế NK ưu đãi

Mục I: Thuế suất thuế NK ưu đãi áp dụng đối với 97 chương theo Danh mục hàng hóa NK Việt Nam.

Mục II: Chương 98 – Quy định mã số và mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng đối với một số nhóm mặt hàng, mặt hàng.

Mục III: Quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thực hiện cam kết WTO cho các năm 2017, 2018 và từ 2019

Chương 98 Biểu thuế NK ưu đãi

- 1/ Chú giải và điều kiện áp dụng thuế suất thuế NK ưu đãi riêng.*
- 2/ Danh mục nhóm mặt hàng, mặt hàng và mức thuế suất thuế NK ưu đãi:*
 - Qui định tên nhóm mặt hàng, mặt hàng; mã số hàng hóa tại chương 98;*
 - Mã số tương ứng của nhóm hàng hóa, mặt hàng đó tại phần 97 chương theo danh mục Biểu thuế NK*
 - Mức thuế suất thuế NK ưu đãi áp dụng riêng tại chương 98.*

Thuế NK ô tô đã qua sử dụng

- 1. ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống, xi lanh dưới 1.500cc nhóm 87.03 và ô tô chở người từ 10 đến 15 chỗ ngồi, nhóm 87.02 áp dụng mức thuế tuyệt đối**
- 2. ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống, xilanh từ 1.500 cc trở lên, nhóm 87.03 áp dụng thuế hỗn hợp.**
- 3. ô tô chở người từ 16 chỗ ngồi trở lên, nhóm 87.02 và xe tải không quá 05 tấn, nhóm 87.04 (trừ xe chuyên dùng): thuế suất NKUSD là 150%.**
- 4. Các loại ô tô khác thuộc nhóm 87.02, 87.03, 87.04 áp dụng mức 1,5 lần mức thuế suất NKUSD của xe ô tô mới cùng chủng loại**

HẠN NGẠCH THUẾ QUAN

1/HNTQ: Là số lượng hàng hóa NK nhất định do Bộ Công Thương cấp phép cho thương nhân được NK và được hưởng mức thuế suất ưu đãi hoặc thuế suất ưu đãi đặc biệt theo quy định

2/ Hàng hoá:

- Trứng gia cầm các loại**
- Lá thuốc lá và nguyên liệu thuốc lá**
- Đường thô và đường tinh luyện**
- Muối**

HẠN NGẠCH THUẾ QUAN

3/ Áp dụng mức thuế:

- Lượng hạn ngạch NK hàng năm theo quy định của Bộ Công Thương.
- Hàng hoá NK trong số lượng hạn ngạch được áp dụng thuế suất thuế NK ưu đãi hoặc thuế suất thuế NK ưu đãi đặc biệt (nếu thoả mãn các điều kiện).
- Hàng hoá NK ngoài số lượng hạn ngạch NK hàng năm áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch
- Biểu thuế NK theo HNTQ ban hành kèm theo **NĐ 122/2016/NĐ-CP**

Ví dụ

- *Cty CP XYZ nhập khẩu 1.500 tấn đường*
- *Xác định tổng số thuế NK phải nộp ?*
- *Biết rằng:*
 - + *Cty CP XYZ được BCT cấp Hạn ngạch thuế quan NK đường là 1.000 tấn*
 - + *Thuế suất NK ưu đãi: 10%*
 - + *Thuế suất NK ngoài hạn ngạch: 20%*
 - + *Đơn giá: 150 USD/ tấn*
 - + *Tỷ giá USD: 22.000 đ*

CÁC BIỂU THUẾ NK ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG

1/ Thuộc Biểu thuế NK ưu đãi đặc biệt.

2/ Được nhập khẩu từ các nước thành viên ASEAN vào Việt Nam và hàng hóa từ khu phi thuế quan NK vào thị trường trong nước

3/ Được vận chuyển thẳng từ nước xuất khẩu là thành viên đến Việt Nam.

4/ Thoả mãn yêu cầu xuất xứ của khối nước theo các Hiệp định FTA, được xác nhận bằng giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo mẫu quy định.

BIỂU THUẾ NK ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT ÁP DỤNG CHO HÀNG HOÁ NK TỪ LÀO (NĐ 124/2016/NĐ-CP)

- 1. Danh mục hàng hóa có xuất xứ Lào được giảm 50% thuế suất NK ATIGA khi nhập khẩu vào VN*
- 2. Danh mục hàng hóa NK có xuất xứ từ Lào khi NK vào VN không được hưởng ưu đãi thuế quan.*
- 3. Danh mục hàng hóa có xuất xứ từ Lào được hưởng chế độ hạn ngạch thuế quan hàng năm khi NK vào Việt Nam.*

BIỂU THUẾ NK ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT ÁP DỤNG CHO HÀNG HOÁ NK TỪ LÀO (NĐ 124/2016/NĐ-CP)

ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG

- a) Được nhập khẩu và vận chuyển thẳng từ Lào vào Việt Nam;*
- b) Đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành về Quy tắc xuất xứ áp dụng cho hàng hóa được hưởng ưu đãi thuế quan Việt Nam - Lào theo quy định và phải có C/O form S do cơ quan có thẩm quyền của nước Lào cấp theo quy định.*

BIỂU THUẾ NK THÔNG THƯỜNG (QĐ 36/TTG -01/9/2016)

1/ Cấu trúc:

- a) Danh Mục các mặt hàng có mức thuế suất nhập khẩu ưu đãi bằng 0%**
- b) Mức thuế suất NK thông thường quy định cho từng mặt hàng**

2/Hàng hóa không có tên trong Biểu thuế NK thông thường và không thuộc trường hợp áp dụng thuế suất ưu đãi hoặc thuế suất ưu đãi đặc biệt thì áp dụng mức thuế suất thông thường bằng 150% mức thuế suất NK ưu đãi

Ví dụ

- **Cty TNHH X nhập khẩu 100 tấn Dầu nành tinh luyện từ Malaysia; Mã HS: 1517.90.90**
- **Biết rằng:**
 - + **Đơn giá : 200 USD/tấn; Tỷ giá USD: 20.000 đ**
 - + **Thuế suất NK ưu đãi đặc biệt: 3 %**
 - + **Thuế suất NK ưu đãi: 10 %**
 - + **Thuế suất tự vệ NK: 3 %**
 - + **DN nộp C/O mẫu D Giáp lạng, do Trung Quốc cấp lại**
- **Cty X khai tổng số thuế là 24.000.000 đ**
- **Anh chị cho ý kiến về kết quả tính thuế ?**

KIỂM TRA THỰC TẾ HÀNG HOÁ

Nguyên tắc chung

- *Kiểm tra thực tế HH được thực hiện trên cơ sở áp dụng QLRR*
- *Hàng hóa là động vật, thực vật sống, khó bảo quản, hàng hóa đặc biệt khác được ưu tiên kiểm tra trước.*
- *Việc kiểm tra thực tế HH do công chức HQ thực hiện trực tiếp hoặc bằng MMTB kỹ thuật, các biện pháp nghiệp vụ khác.*
- *Việc kiểm tra thực tế HH phải có mặt của NKHQ sau khi đăng ký TKHQ và hàng hóa đã được đưa đến địa điểm kiểm tra*

Địa điểm kiểm tra thực tế hàng hóa

- a) *Địa điểm kiểm tra tại khu vực cửa khẩu*
- b) *Trụ sở Chi cục Hải quan;*
- c) *Địa điểm kiểm tra tập trung theo quyết định của Tổng cục trưởng TCHQ;*
- d) *Địa điểm kiểm tra tại cơ sở sản xuất, công trình; nơi tổ chức hội chợ, triển lãm;*
- đ) *Địa điểm kiểm tra tại khu vực KNQ, kho bảo thuế, địa điểm thu gom hàng lẻ;*
- e) *Địa điểm kiểm tra chung giữa HQVN với HQ nước láng giềng tại khu vực cửa khẩu đường bộ;*
- g) *Địa điểm khác do Tổng cục trưởng TCHQ quyết định*

Hình thức kiểm tra thực tế hàng hóa

- a) Công chức hải quan kiểm tra trực tiếp
 - b) Kiểm tra bằng các phương tiện kỹ thuật, các biện pháp nghiệp vụ khác
 - c) Kiểm tra thông qua kết quả phân tích, giám định hàng hoá
- * Lưu ý:
- Ưu tiên kiểm tra bằng máy soi
 - HQ Lập phiếu ghi kết quả kiểm tra hàng hóa
 - DN ký tên vào Phiếu

Hàng hóa được miễn kiểm tra

- a) Hàng hóa phục vụ yêu cầu khẩn cấp;*
- b) Hàng hóa chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh;*
- c) Hàng hóa thuộc trường hợp đặc biệt khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ*

Xử lý kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa

- *Nếu có căn cứ xác định NKHQ khai sai thì HQ yêu cầu DN khai bổ sung; Nếu DN không khai bổ sung thì HQ ấn định thuế*
- *Nếu chưa xác định được hàng hoá thì HQ cùng DN lấy mẫu giám định, PTPH*
- *Thời gian kiểm tra thực tế hàng hoá: Chậm nhất 08 giờ.*
- *Trường hợp số lượng hàng hoá nhiều, phức tạp thì kéo dài tối đa 02 ngày*

Phân loại hàng hóa

- *PLHH để xác định tên gọi, mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa XK, NK Việt Nam*
- *PLHH căn cứ vào hồ sơ HQ, tài liệu kỹ thuật và các thông tin về thành phần, tính chất lý, hóa, tính năng, công dụng của hàng hóa*
- *PLHH để xác định mã số hàng hóa làm cơ sở tính thuế và thực hiện chính sách quản lý hàng hóa*
- *PLHH theo các Quy tắc phân loại của Công ước HS*
- *PLHH theo Thông tư 14/2015/TT-BTC*

Phân tích để phân loại

1/ Khái niệm:

- Phân tích, phân loại là việc CQHQ kiểm tra thực tế hàng hóa XK,NK bằng máy móc, thiết bị kỹ thuật để xác định tên gọi, mã số hàng hóa theo Danh mục HHXNKVN

2/ Hồ sơ:

- Phiếu yêu cầu phân tích kèm Biên bản lấy mẫu hàng hóa
- Phiếu ghi số, ngày văn bản, chứng từ thuộc hồ sơ hải quan liên quan đến mẫu hàng hóa.
- Mẫu hàng hóa yêu cầu phân tích.

Phân tích để phân loại

2/ Thông báo kết quả:

- TCHQ thông báo kết quả phân loại
- Thời gian: 5 – 20 ngày (khi nhận đủ hồ sơ)
- Thông báo được cập nhật vào CSDL của CQHQ và công khai trên trang thông tin điện tử của TCHQ
- DN không đồng ý với kết quả phân loại hàng hóa của TCHQ thì thực hiện khiếu nại
- Sử dụng lại kết quả PTPH trong 3 năm:
 - Cùng tên hàng, thành phần, tính chất lý hóa, tính năng, công dụng,
 - NK từ cùng một nhà sản xuất

GIÁM ĐỊNH ĐỂ PHÂN LOẠI

1/ Giám định hàng hóa là việc CQHQ trưng cầu giám định tại các tổ chức giám định để phân tích, xác định cấu tạo, thành phần, tính chất lý, hóa, công dụng của hàng hóa để xác định tên hàng, áp mã số hàng hóa

2/ Trường hợp giám định:

Các hàng hóa Trung tâm PTPL của TCHQ không thực hiện được

3/ Cơ quan giám định:

- Tổ chức kỹ thuật của các Bộ
- Đơn vị kinh doanh giám định

GIÁM ĐỊNH ĐỂ PHÂN LOẠI

4/ Thông báo kết quả :

- CQHQ gửi mẫu trưng cầu giám định tại các tổ chức giám định
- TCHQ Thông báo kết quả phân loại hàng hóa
- Thời hạn: 05-08 ngày từ khi nhận được kết quả giám định
- DN không đồng ý với kết quả phân loại của cơ quan HQ thì khiếu nại
- Sử dụng lại kết quả giám định:
 - Cùng tên hàng, xuất xứ, mã số
 - NK từ cùng một nhà sản xuất



***XÁC ĐỊNH TRƯỚC
MÃ SỐ HS, TRỊ GIÁ, XUẤT XỨ
HÀNG HOÁ***

Xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá

1. Trách nhiệm của DN:

- a) Nộp đủ hồ sơ đề nghị xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan đến TCHQ**
- b) Tham gia đối thoại với CQHQ nhằm làm rõ nội dung đề nghị xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan**
- c) Thông báo bằng văn bản cho TCHQ trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có sự thay đổi nào liên quan đến hàng hóa đã đề nghị xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan.**

Xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá

2. Trách nhiệm của TCHQ:

- Thông báo kết quả xác định trước trong thời hạn 30 ngày hoặc 60 ngày (phức tạp)**
- Hiệu lực của văn bản thông báo kết quả xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá: 03 năm. Riêng văn bản thông báo kết quả xác định trước mức giá có hiệu lực trực tiếp đối với lô hàng đề nghị.**
- Văn bản thông báo kết quả xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan là cơ sở để khai hải quan**
- Trong 60 ngày, nếu DN không đồng ý với kết quả xác định trước thì có quyền yêu cầu CQHQ xem xét lại.**
- Trong thời hạn 10 ngày làm việc (thông thường) hoặc 30 ngày (phức tạp), TCHQ có văn bản trả lời kết quả cho DN**

Xử lý kết quả kiểm tra hàng hoá

- Trường hợp kết quả kiểm tra HQ khác với khai báo mà DN đồng ý thì khai bổ sung
- Trường hợp DN không nhất trí thì khiếu nại hoặc thực hiện giám định hàng hóa, DN chịu chi phí giám định
- CQHQ nhất trí kết quả giám định thì sử dụng để thông quan hàng hóa
- CQHQ không nhất trí thì thực hiện giám định và căn cứ kết quả giám định để thông quan
- Trường hợp DN không thống nhất kết quả giám định thì khiếu nại hoặc khởi kiện

QUY ĐỊNH VỀ PHÂN LOẠI RIÊNG **(Thông tư 14/2015/TT-BTC)**

Gồm 02 trường hợp:

- 1/ Phân loại máy liên hợp hoặc tổ hợp máy thuộc các Chương 84, Chương 85 và Chương 90 của Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam*
- 2/ Phân loại máy móc, thiết bị ở dạng chưa lắp ráp hoặc tháo rời*

Phân loại tổ hợp máy móc

- *NK máy liên hợp (gồm hai hay nhiều máy) hoặc tổ hợp máy thuộc các Chương 84, 85, 90 của Danh mục HHXNKVK được phân loại theo máy chính nếu đáp ứng quy định tại Chú giải pháp lý 3, 4, 5 Phần XVI của DMHHXNKVN*
- *Hoặc phân loại theo từng máy móc, thiết bị.*
- *Tổ hợp MMTB phân loại theo máy chính có thể NK từ nhiều nguồn, về cùng chuyến hay nhiều chuyến, làm thủ tục tại một hay nhiều cửa khẩu khác nhau*

Thủ tục phân loại theo máy chính NK nhiều nguồn, nhiều lần, nhiều nơi

1/ Trách nhiệm của DN:

- Đăng ký Danh mục, Phiếu trừ lùi hàng hóa nhập khẩu thuộc Chương 84, 85, 90 là tổ hợp, dây chuyền tính thuế theo máy chính**
- Tại Chi cục Hải quan nơi thuận tiện nhất**
- Trước khi NK lô hàng đầu tiên**
- Thực hiện đăng ký điện tử**
- Có thể sửa đổi danh mục, cấp lại danh mục nếu mất**
- Có thể NK MMTB tại chi cục khác chi cục đăng ký danh mục**

Thủ tục phân loại theo máy chính NK nhiều nguồn, nhiều lần, nhiều nơi

2/ Trách nhiệm của CQHQ:

- **Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ**
- **Kiểm tra điều kiện phân loại riêng;**
- **Lập sổ theo dõi;**
- **Đóng dấu xác nhận vào 02 bản Danh mục hàng hoá nhập khẩu và 01 bản phiếu theo dõi trừ lùi**
- **Lưu 01 Danh mục, giao DN 01 bản chính Danh mục, 01 phiếu theo dõi trừ lùi.**
- **Theo dõi, xác nhận trừ lùi khi làm thủ tục NK**

LƯU Ý

- Các trường hợp thực tế NK nhưng không đúng như Danh mục đã thông báo thì DN tự kê khai, nộp thuế theo từng máy.
- CQHQ hoặc cơ quan khác kiểm tra phát hiện, xác định thực tế hàng hóa không được lắp đặt, sử dụng như một tổ hợp, dây chuyền thì ngoài việc phải nộp đủ số tiền thuế thiếu còn bị xử phạt theo quy định.
- MMTB thuộc các Chương 84,85,90 là tổ hợp, dây chuyền, thỏa mãn các điều kiện phân loại theo máy chính nhưng DN không muốn phân loại theo máy chính thì sẽ phân loại, tính thuế theo từng máy.

Ví dụ

- *Cty A nhập khẩu Dây chuyền SX sữa đậu nành dùng trong công nghiệp*
- *Mặt hàng máy SX sữa đậu nành dùng trong công nghiệp thuộc nhóm 84.38*
- *Trong đó, Máy SX sữa đậu nành là máy thực hiện chức năng chính của dây chuyền SX sữa đậu nành dùng trong công nghiệp*
- *Nên toàn bộ dây chuyền SX sữa đậu nành dùng trong công nghiệp được phân loại theo HS của Máy SX sữa đậu nành*

Phân loại MMTB chưa lắp ráp hoặc tháo rời

- *MMTB ở dạng chưa lắp ráp hoặc tháo rời thường do yêu cầu đóng gói, bảo quản hoặc vận chuyển thực hiện phân loại theo quy tắc 2a của 6 quy tắc tổng quát giải thích Hệ thống HS.*
- *MMTB được NK từ nhiều nguồn, nhiều chuyến, làm thủ tục tại một hay nhiều cửa khẩu khác nhau*

Thủ tục phân loại MMTB chưa lắp ráp, tháo rời NK nhiều nguồn, nhiều lần, nhiều nơi

1/ Trách nhiệm DN:

- Đăng ký Danh mục, Phiếu trừ lùi các chi tiết, linh kiện rời của MMTB**
- Bảng phương thức điện tử**
- Trước khi nhập khẩu lô hàng đầu tiên**
- Tại Chi cục hải quan nơi thuận tiện nhất**
- Được sửa đổi, cấp lại danh mục**

Thủ tục phân loại MMTB chưa lắp ráp, tháo rời NK nhiều nguồn, nhiều lần, nhiều nơi

2/ Trách nhiệm của CQHQ:

- **Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ**
- **Lập sổ theo dõi;**
- **Đóng dấu xác nhận vào 02 bản Danh mục hàng hoá nhập khẩu và 01 bản phiếu theo dõi trừ lùi**
- **Lưu 01 Danh mục, giao DN 01 bản chính Danh mục, 01 phiếu theo dõi trừ lùi.**
- **Theo dõi, xác nhận trừ lùi khi làm thủ tục NK**

Kiểm hóa hộ

- Chi cục HQ đăng ký TKHQ đề nghị kiểm hộ trên hệ thống. Nếu chưa kết nối hệ thống thì lập hồ sơ đề nghị kiểm hộ.
- Chi cục HQ kiểm hộ thực hiện kiểm tra.
- Hàng hóa miễn thuế, không chịu thuế hoặc có số tiền thuế phải nộp bằng không hoặc được ân hạn thuế 275 ngày được nhận hàng trước khi Chi cục HQ đăng ký TK cập nhật thông tin, quyết định TQ/GPH/Đưa hàng về BQ trên hệ thống

Kiểm tra trước bằng máy soi

- *Căn cứ kết quả QLRR, bản khai hàng hóa NK được cung cấp trước, CQHQ quyết định việc kiểm tra thực tế hàng hóa thông qua máy soi*
- *DN kinh doanh cảng, kho, bãi có trách nhiệm bố trí địa điểm lắp đặt máy soi và các thiết bị kỹ thuật khác để CQHQ kiểm tra tại khu vực xếp dỡ hàng lên, xuống PTVT*
- *Sau khi kiểm tra máy soi, CQHQ phát hiện lô hàng có nghi vấn cần phải kiểm tra thực tế hàng hóa, CQHQ thông báo cho DN kinh doanh cảng, kho, bãi để phối hợp bố trí khu vực lưu giữ riêng.*

Tiêu chí lựa chọn kiểm tra trước bằng máy soi

- *Chủ hàng, người giao hàng, người nhận hàng và các đối tượng khác liên quan;*
- *Đặc điểm, tính chất hàng hóa; tuyến đường vận chuyển, phương tiện vận chuyển và các yếu tố khác liên quan của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;*
- *Lựa chọn ngẫu nhiên không quá 01% tổng số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập kết, xếp, dỡ tại khu vực cửa khẩu.*

Sử dụng kết quả kiểm tra trước

1/ NK:

- Nếu không có dấu hiệu vi phạm: Chi cục HQ nơi đăng ký TKHQ sử dụng kết quả kiểm tra trước để làm TTHQ
- Có dấu hiệu vi phạm: HQCK yêu cầu DN cảng lưu giữ hàng hóa riêng; phối hợp với Chi cục HQ nơi đăng ký TKHQ để thực hiện việc kiểm tra trực tiếp hàng hóa khi DN đến làm TTHQ

2/ XK:

- Nếu không có dấu hiệu vi phạm: Chi cục HQCK cho phép hàng hóa qua KVGSHQ
- Có dấu hiệu vi phạm: HQCK yêu cầu DN cảng lưu giữ hàng hóa riêng; thông báo DN mở hàng hóa để kiểm tra trực tiếp và xử lý theo quy định.

Lấy mẫu hàng hoá

1. Hàng hóa XK, NK lấy mẫu để phục vụ việc khai hải quan theo yêu cầu của người khai hải quan hoặc cơ quan kiểm tra chuyên ngành.
 2. Hàng hóa XK, NK phải lấy mẫu để phục vụ phân tích hoặc giám định theo yêu cầu của cơ quan hải quan.
- CQHQ lưu mẫu đối với hàng hóa lấy mẫu để trưng cầu giám định trong thời hạn 120 ngày đăng ký TKHQ.

THU, NỘP THUẾ XNK

- 1/ Các loại thuế: Thuế XK, Thuế NK, TTĐB, BVMT, VAT, Thuế bổ sung*
- 2/ Hình thức nộp: Chuyển khoản và tiền mặt*
- 3/ Thời hạn nộp thuế: Theo Luật Quản lý thuế*
- 4/ CQHQ phối hợp KBNN, NHTM thu thuế qua cổng thanh toán thuế điện tử*

Thời hạn nộp thuế

- 1. Hàng hóa XK, NK thuộc đối tượng chịu thuế phải nộp thuế trước khi thông quan hoặc giải phóng hàng hóa**
 - **Trường hợp bảo lãnh thì được thông quan hoặc giải phóng hàng hóa.**
 - **Thời hạn bảo lãnh tối đa là 30 ngày, kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan.**
 - **Bảo lãnh vẫn phải nộp tiền chậm nộp kể từ ngày được thông quan hoặc giải phóng hàng hóa đến ngày nộp thuế.**

Thời hạn nộp thuế

2. Người nộp thuế được áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định của Luật hải quan được thực hiện nộp thuế cho các tờ khai hải quan đã thông quan hoặc giải phóng hàng hóa trong tháng chậm nhất vào ngày 10 của tháng kế tiếp.

- Quá thời hạn này mà người nộp thuế chưa nộp thuế thì phải nộp đủ số tiền nợ thuế và tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế.**

Thời hạn nộp thuế

LƯU Ý

- Khai báo nộp bổ sung tiền thuế thiếu thì thời hạn nộp số tiền thuế thiếu được theo thời hạn nộp thuế của TK đó.
- TK đăng ký từ ngày 01/7/2013, thì thời hạn nộp tiền thuế ấn định theo thời hạn nộp thuế của TK đó.
- TK đăng ký trước ngày 01/7/2013, nhưng CQHQ ban hành quyết định ấn định thuế từ ngày Thông tư 38 có hiệu lực (01/4/2015) thì thời hạn nộp thuế ấn định là ngày CQHQ ban hành quyết định ấn định thuế.

Bảo lãnh thuế

- ***BL chung: BL cho nhiều TK***
- ***BL riêng: BL cho 01 TK***
- ***BL chung phải có công văn đề nghị***
- ***Khai BL trên hệ thống***
- ***Trường hợp ngân hàng có kết nối HQ thì không phải nộp BL giấy***

Lệ phí hải quan

- **Thông tư 274 /2016/ TT - BTC ngày 14/11/2016 quy định về thu LPHQ**
- **Nộp theo nộp từng TKHQ hoặc theo tháng (trước ngày 10 tháng sau)**
- **CQHQ thu LPHQ hoặc ủy nhiệm cơ quan khác thu**
- **Các trường hợp thu 01 lần: TNTX, TXTN, quá cảnh**
- **Nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản**
- **Một số trường hợp được miễn LPHQ**



Kiểm tra chuyên ngành

- *Kiểm dịch*
- *Kiểm tra chất lượng*
- *Kiểm tra an toàn thực phẩm*

KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

- ***Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa***
- ***Nghị định 132/2008/NĐ-CP***
- ***Các Thông tư của các Bộ quản lý chuyên ngành ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (nhóm 2)***

KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ NHÓM 2 KHI NHẬP KHẨU

- Phải được công bố hợp quy, chứng nhận hợp quy hoặc được tổ chức giám định được chỉ định thực hiện giám định**
- Hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu phải được kiểm tra chất lượng**
- Hàng hóa do DN trong các khu chế xuất SX cho thị trường trong nước được quản lý chất lượng như đối với hàng hóa nhập khẩu.**

HÀNG HOÁ KHÔNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

- a) Hàng miễn trừ ngoại giao, hàng trong túi lãnh sự, tài sản di chuyển, quà biếu, quà tặng trong các định mức miễn thuế nhập khẩu;*
- b) Sản phẩm, hàng hóa tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh;*
- c) Sản phẩm, hàng hóa chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh.*

KIỂM TRA AN TOÀN THỰC PHẨM

- **Luật An toàn thực phẩm – 2010**
- **Nghị định 38/2012/NĐ-CP- 25/4/2012**
- **TTLT 13 /2014/TTLT- BYT-BNNPTNT-BCT 09/4/2014 -Phân công, phối hợp Kiểm tra ATTP giữa BYT, BCT, BNNPTNT**
- **QĐ 125/QĐ-BYT/ 16.01.2015 về hàng hoá kiểm tra ATTP của Bộ Y tế**
- **Quyết định 4069/QĐ/BNN/ 14.10.2015 của Bộ Nông nghiệp về hàng hoá KTATTP của Bộ Nông nghiệp**
- **Quyết định 3648/QĐ-BCT- 08/9/2016 của Bộ Công thương về hàng hóa phải KTCL, ATTP của Bộ Công thương**

Hàng hoá không KTATTP

- 1. Hành lý cá nhân trong định mức được miễn thuế NK;**
- 2. Hàng hóa trong túi ngoại giao, túi lãnh sự;**
- 3. Hàng hóa quá cảnh, chuyển khẩu;**
- 4. Hàng hóa gửi kho ngoại quan;**
- 5. Hàng hóa là mẫu thử nghiệm, nghiên cứu;**
- 6. Hàng hóa là mẫu trưng bày hội chợ, triển lãm.**
- 7. Hàng hoá NK dùng làm nguyên liệu gia công, chế biến xuất khẩu**

KIỂM DỊCH

- **Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật -2013**
- **Nghị định 116/2014/NĐ-CP-04/12/2014**
- **Thông tư 30/2014/TT-BNNPTNT về Danh mục hàng hoá XNK thuộc diện kiểm dịch thực vật**
- **Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật**
- **Thông tư số 32/2012/TT-BNNPTNT kiểm dịch thủy sản**
- **Thông tư 33/2014/TT-BNNPTNT Quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh**

Thủ tục kiểm tra chuyên ngành

- *Các Bộ ngành công bố danh mục hàng hóa KD,KTCL,ATTP*
- *Các Bộ quy định cơ quan chuyên ngành thực hiện kiểm tra*
- *Khi làm TTHQ, DN nộp đăng ký kiểm tra có xác nhận cơ quan kiểm tra*
- *HQ cho phép đưa hàng về bảo quản chờ kết quả kiểm tra*
- *Sau khi có kết quả kiểm tra thì hàng hoá mới được thông quan*

Kiểm dịch

- *Kiểm dịch tại cửa khẩu.*
- *Nếu kiểm dịch trong nội địa thì:*
 - *CQHQ căn cứ giấy đăng ký kiểm tra, các chứng từ cơ quan kiểm dịch cấp cho mang hàng về*
 - *DN chịu trách nhiệm tự bảo quản hàng hóa chờ kết quả kiểm tra*
 - *CQ kiểm dịch chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát hàng hóa*

Kiểm tra chất lượng, ATTP

- *Kiểm tra tại cửa khẩu*
- *Đưa hàng về địa điểm khác để kiểm tra theo đề nghị của cơ quan kiểm tra chuyên ngành*
- *DN có yêu cầu đưa hàng về bảo quản*
- *Chi cục trưởng nơi đăng ký tờ khai xem xét quyết định cho đưa hàng về bảo quản*
- *DN tự chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc vận chuyển, bảo quản nguyên trạng hàng hóa đến khi có kết luận kiểm tra và CQHQ quyết định thông quan*

Đưa hàng về bảo quản

1/ Trường hợp:

- Hàng hóa DN ưu tiên**
- Hàng kiểm dịch, kiểm tra chất lượng, ATTP**

2/ Thủ tục:

- DN có công văn nộp cho HQ đăng ký TK**
- Chi cục trưởng cho phép đưa hàng về BQ**
- DN giữ nguyên trạng hàng hóa**
- Trong 30 ngày DN nộp kết quả kiểm tra, HQ cho phép thông quan**
- Hàng vừa KD, KTCL, ATTP thì thực hiện đưa về bảo quản như hàng KD**

Xử lý vi phạm đưa hàng về bảo quản

Trường hợp vi phạm quy định về đưa hàng về bảo quản thì không được mang hàng về bảo quản theo thời gian:

- 01 năm, kể từ ngày bị XP xử phạt về hành vi tự ý phá dỡ niêm phong, tráo đổi hàng hóa, tự ý đưa hàng hóa ra lưu thông, sử dụng;*
- 06 tháng, kể từ ngày bị xử phạt về hành vi vi phạm quy định về thời hạn nộp kết quả kiểm tra chuyên ngành*

Giải phóng hàng hóa

1/ Trường hợp:

- a) Phải thực hiện việc phân tích, phân loại hoặc giám định để xác định mã số hàng hóa, số lượng, trọng lượng, khối lượng hàng**
- b) Hàng hóa chưa có giá chính thức tại thời điểm đăng ký tờ khai**
- c) Hàng hóa chờ tham vấn TGHQ**
- d) Người khai hải quan chưa có đủ thông tin, tài liệu để xác định trị giá hải quan**

Giải phóng hàng hóa

2/ Thủ tục:

- DN có đề nghị trên hệ thống (Lý do đề nghị BP)
- DN nộp thuế hoặc bảo lãnh theo mức tự kê khai
- Chi cục trưởng cho phép GPH trên hệ thống
- Sau khi có kết quả thuế, CQHQ thông báo cho DN; DN khai bổ sung, nộp thuế;
- không phải tính tiền chậm nộp trong thời gian chờ kết quả phân tích, giám định
- Thời hạn xác định số thuế chính thức phải nộp không quá 30 ngày kể từ ngày GPH
- DN không đồng ý với việc xác định số thuế phải nộp của CQHQ thì được quyền khiếu nại.

Thông quan

1/ Trường hợp:

- *Hàng hóa được thông quan sau khi đã hoàn thành TTHQ*
- *Được nợ chứng từ*
- *Được ân hạn, bảo lãnh thuế*
- *Đạt kết quả kiểm tra chuyên ngành*


Thông quan

2/ Thủ tục:

- *Hệ thống điện tử tự động kiểm tra thông tin nộp thuế và quyết định thông quan*
- *Trường hợp Hệ thống không tự động kiểm tra việc nộp thuế, DN nộp chứng từ nộp thuế để công chức HQ kiểm tra*
- *Không in, ký, đóng dấu thông quan trên tờ khai HQ*

DỪNG THÔNG QUAN ĐỘT XUẤT

- *Hàng hóa đã được thông quan nhưng vẫn đang trong địa bàn hoạt động HQ, nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm thì Chi cục trưởng HQ quyết định dừng TQĐX*
- *Phải ban hành quyết định dừng TQĐX*
- *Thông báo cho DN XNK*
- *CQHQ chịu các chi phí phát sinh nếu kiểm tra mà không phát hiện vi phạm*



***GIÁM SÁT HẢI QUAN
ĐỐI VỚI HÀNG HÓA
XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU***

GIÁM SÁT HÀNG HÓA XUẤT KHẨU

1/ Trách nhiệm chủ hàng:

- Đưa hàng hóa vào khu vực giám sát HQ**
- Xuất trình hồ sơ cho HQ giám sát tại cửa khẩu: danh sách container/danh sách hàng hóa theo mẫu 29,30-TT38/Thông báo phê duyệt vận chuyển/ hoặc TKHQ giấy nếu khai thủ công.**
- Bảo quản nguyên trạng hàng hóa, niêm phong HQ (nếu có).**
- Cung cấp danh sách container/danh sách hàng hóa/Thông báo phê duyệt vận chuyển/TKHQ giấy (đã được HQGS xác nhận) cho DN cảng để được xếp hàng lên PTVT XK.**

GIÁM SÁT HÀNG HÓA XUẤT KHẨU

2/ Trách nhiệm HQ giám sát tại cửa khẩu

- Kiểm tra hồ sơ do chủ hàng xuất trình (sử dụng máy quét mã vạch)**
- Kiểm tra niêm phong hải quan (nếu có)**
- Xác nhận trên danh sách container, hàng hóa/Thông báo phê duyệt vận chuyển/ DS hàng được qua KVGSHQ (khai thủ công)**
- Xác nhận hàng đã qua khu vực GSHQ trên hệ thống giám sát HQ**
- Giao hồ sơ cho chủ hàng để xuất trình cho DN cảng**
- Không thực hiện giám sát tại cổng cảng**
- Tuần tra, kiểm soát trong khu vực cảng**

GIÁM SÁT HÀNG HÓA XUẤT KHẨU

3/ Trách nhiệm DN cảng

- Kiểm tra danh sách container/danh sách hàng hóa/Thông báo phê duyệt vận chuyển/TKHQ giấy nếu khai thủ công (đã có xác nhận của HQ giám sát)**
- Đối chiếu số hiệu container, số lượng kiện hàng (hàng lẻ)**
- Nếu phù hợp thì cho phép xếp hàng lên PTVT để XK**
- Nếu không phù hợp thì phối hợp HQGS giải quyết**

GIÁM SÁT HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

1/ Trách nhiệm chủ hàng

- Xuất trình hồ sơ cho HQ giám sát tại cửa khẩu: danh sách container/danh sách hàng hóa/Thông báo phê duyệt vận chuyển(in từ hệ thống) hoặc TKHQ giấy nếu khai thủ công.**
- Bảo quản nguyên trạng hàng hóa, niêm phong HQ (nếu có).**
- Cung cấp danh sách container, hàng hóa/Thông báo phê duyệt vận chuyển/TKHQ giấy (đã được HQGS xác nhận) cho DN cảng để được mang hàng ra khỏi công cảng**

GIÁM SÁT HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

2/ Trách nhiệm HQ giám sát tại cửa khẩu

- Kiểm tra hồ sơ do chủ hàng xuất trình (sử dụng máy quét mã vạch)**
- Niêm phong HQ, lập biên bản bàn giao (nếu có)**
- Xác nhận trên danh sách container, hàng hóa/Thông báo phê duyệt vận chuyển/ DS hàng được qua KVGSHQ nếu khai thủ công**
- Xác nhận hàng đã qua KVGSHQ trên hệ thống**
- Giao hồ sơ cho chủ hàng để xuất trình cho DN cảng**
- Theo dõi trừ lùi hàng qua KVGSHQ (hàng rời)**
- Không thực hiện giám sát tại cổng cảng**
- Tuần tra, kiểm soát trong khu vực cảng**

GIÁM SÁT HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

3/ Trách nhiệm DN cảng

- Kiểm tra danh sách container/danh sách hàng hóa/Thông báo phê duyệt vận chuyển/TKHQ giấy nếu khai thủ công (đã có xác nhận của HQGS)
- Đối chiếu số hiệu container, số lượng kiện hàng
- Nếu phù hợp thì cho phép hàng hóa đưa ra công cảng
- Nếu không phù hợp thì phối hợp HQGS giải quyết

Giám sát thay đổi cảng xếp hàng, cửa khẩu xuất, PTVT

1/Đ/v hàng hóa đã vào khu vực giám sát:

- Chủ hàng có thông báo cho HQ cửa khẩu; Thực hiện khai bổ sung TKHQ theo quy định**
- HQCK lập biên bản bàn giao để chuyển đến HQCK xuất để giám sát hàng hóa XK**

2/ Đ/v hàng hóa chưa vào khu vực giám sát:

- Chủ hàng đưa hàng đến CK xuất đã thay đổi; Thực hiện khai bổ sung TKHQ theo quy định**
- HQCK xuất thực hiện thủ tục giám sát như đối với hàng hoá XK**

Giám sát hàng hoá đã đưa vào cảng nhưng DN huỷ TKHQ

- Chủ hàng thực hiện huỷ TKHQ**
- Chủ hàng có công văn đề nghị đưa hàng hóa ra khỏi khu vực cảng**
- Căn cứ thông tin huỷ TK trên Hệ thống hoặc văn bản xác nhận huỷ TK của HQ nơi đăng ký TK, HQCK cảng xác nhận Danh mục hàng hoá đưa ra khỏi cảng; giao cho chủ hàng xuất trình cho DN cảng để được đưa hàng ra khỏi cảng**

Hàng hoá đã đưa vào cảng nhưng mang về sửa chữa (không huỷ TK)

1/ Trách nhiệm chủ hàng:

- Có văn bản gửi Chi cục HQ đăng ký TK
- Thời gian sửa chữa không quá 30 ngày
- Nộp lại số tiền thuế đã hoàn cho CQHQ hoặc CQ thuế nội địa

2/ Trách nhiệm HQ đăng ký TK:

- Thông báo cho HQCK biết
- Tiếp nhận hàng hóa, mở niêm phong để chủ hàng sửa chữa
- Sau khi sửa chữa, kiểm tra, niêm phong HQ; Lập BBBG chuyển cho HQCK
- Nếu dừng XK phải huỷ TKHQ

3/ HQCK niêm phong và lập BBBG hàng hóa cho HQ đăng ký TK

Khai bổ sung

1/ Trường hợp khai bổ sung:

- 1. Khai bổ sung sau khi Hệ thống phân luồng TK nhưng trước thời điểm CQHQ kiểm tra trực tiếp hồ sơ HQ;**
- 2. NKHQ phát hiện, khai bổ sung trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan nhưng trước thời điểm CQHQ quyết định KTSTQ, thanh tra;**
- 3. NKHQ phát hiện sai sót sau thời điểm CQHQ kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa nhưng trước khi thông quan thì thực hiện khai bổ sung và bị xử lý về thuế, XLVPHC**

Khai bổ sung

4. *Quá thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan hoặc sau khi CQH quyết định KTSTQ, thanh tra, NKHQ mới phát hiện sai sót thì khai bổ sung và bị xử lý về thuế, XLVPHC*
 5. *Khai bổ sung theo yêu cầu của CQHQ khi kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa và bị xử lý về thuế, XPVPHC*
- *Lưu ý: Không được khai bổ sung sau thông quan đối với trường hợp có liên quan đến quản lý chuyên ngành; XK, NK theo giấy phép; hàng hóa cấm XK, NK; hàng hóa tạm ngừng XK, NK*

Khai bổ sung

2/ Thủ tục khai bổ sung:

- Trong thông quan: Khai trên Hệ thống (IDA01)**
- Đã thông quan, có thay đổi thuế: Khai trên Hệ thống (AMA)**
- Đã thông quan, không thay đổi thuế: Nộp văn bản và hồ sơ đề nghị khai bổ sung**
- Các tiêu chí hệ thống không cho sửa: DN có công văn đề nghị và sửa theo PL2-TT38**
- Thay đổi cảng xếp hàng, cửa khẩu xuất, phương tiện vận chuyển, số hiệu container: DN nộp văn bản/Bản kê conatiner cho HQ giám sát và khai sửa đổi, bổ sung trong 03 ngày kể từ ngày hàng hóa đưa vào KVGSHQ**

Khai bổ sung

3/ Thời hạn xử lý của CQHQ:

- 02 giờ: Khai sửa trong thông quan và khai bổ sung sau thông quan nhưng trong 60 ngày**
- 08 giờ: Khai bổ sung sau thông quan nhưng quá 60 ngày và HQ đề nghị DN sửa**

Khai bổ sung

** Lưu ý các thông tin không được sửa đổi:*

- *Mã loại hình*
- *Mã phân loại hàng hóa*
- *Mã hiệu phương thức vận chuyển*
- *Cơ quan Hải quan*
- *Mã người NK/XK*
- *Mã đại lý hải quan*

Khai bổ sung

- **Các chỉ tiêu hệ thống không cho sửa:**
 - **Phân loại cá nhân/tổ chức**
 - **Tên người NK/XK**
 - **Mã địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến**
- **DN nộp 02 bản đề nghị khai bổ sung**
- **Thực hiện sửa đổi theo hướng dẫn PL2-TT38**

Hủy tờ khai hải quan

1/ Trường hợp hủy TK:

- a) Quá 15 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai, hàng hóa được miễn kiểm tra thực tế nhưng không có hàng nhập khẩu đến cửa khẩu nhập hoặc hàng xuất khẩu chưa đưa vào khu vực giám sát hải quan tại cửa khẩu xuất;
- b) Quá 15 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai mà người khai hải quan không xuất trình hồ sơ hải quan trong trường hợp phải xuất trình hồ sơ hải quan để cơ quan hải quan kiểm tra;
- c) Quá 15 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai mà người khai hải quan chưa xuất trình hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải kiểm tra thực tế để cơ quan hải quan kiểm tra;

Hủy tờ khai hải quan

- d) Các trường hợp hủy tờ khai theo yêu cầu của DN:
 - d.1) TKHQ điện tử đã được đăng ký nhưng chưa được thông quan do Hệ thống điện tử có sự cố;
 - d.2) Khai nhiều tờ khai cho cùng một lô hàng (khai trùng thông tin tờ khai);
 - d.3) Tờ khai hàng hóa XK đã có hàng hóa đưa vào khu vực giám sát hải quan nhưng thực tế không XK hàng hóa;
 - d.4) Tờ khai hàng hóa NK đã được đăng ký, nhưng thực tế hàng hóa không NK;
 - d.5) Khai sai các chỉ tiêu thông tin không được phép sửa

Hủy tờ khai hải quan

2/ Thủ tục hủy TK:

- DN có văn bản đề nghị và hồ sơ chứng minh
- Trong 08 giờ, công chức HQ kiểm tra, đề xuất Chi cục trưởng hủy TK
- Thanh khoản tiền thuế phải thu của tờ khai được hủy (nếu có)
- Quá 10 ngày kể từ ngày hết hiệu lực TK, DN không đề nghị hủy TK thì CQHQ hủy TK

Tài bản FULL (299 trang): <https://bit.ly/3xp2oFB>
Dự phòng: fb.com/TaiHo123doc.net

TTHQ chuyển mục đích, tiêu thụ

- ***DN Đăng ký TKHQ mới***
- ***Thực hiện chính sách mặt hàng, chính sách thuế tại thời điểm đăng ký TK mới***
- ***CQHQ điều chỉnh giảm thuế TK cũ***
- ***Thực hiện bù trừ tiền thuế TK cũ và TK mới***

Tải bản FULL (299 trang): <https://bit.ly/3xp2oFB>
Dự phòng: fb.com/TaiHo123doc.net
- ***Thời hạn HQ giải quyết: 05 ngày***
- ***Không phạt chậm nộp thuế trong thời gian CQHQ xử lý bù trừ tiền thuế***



THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA GIA CÔNG VỚI NƯỚC NGOÀI

Tải bản FULL (299 trang): <https://bit.ly/3xp2oFB>
Dự phòng: fb.com/TaiHo123doc.net

GIA CÔNG THƯƠNG MẠI

1/ Khái niệm GC: Gia công trong thương mại là hoạt động thương mại, theo đó bên nhận gia công sử dụng một phần hoặc toàn bộ nguyên liệu, vật liệu của bên đặt gia công để thực hiện một hoặc nhiều công đoạn trong quá trình sản xuất theo yêu cầu của bên đặt gia công để hưởng thù lao (Điều 178 Luật Thương mại)

2/ Hình thức:

- DN VN nhận gia công cho nước ngoài**
- DNVN đặt nước ngoài gia công**